HĐTL VN30 - XÁC NHẬN XU HƯỚNG GIẢM TRỞ LẠI

MBSecurities

MBS Research | BẢN TIN PHÁI SINH | 15/06/2020

BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY

THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2006	18/6/2020	3	775.00	23,131
VN30F2007	16/7/2020	31	763.00	4,056
VN30F2009	17/9/2020	94	754.50	690
VN30F2012	17/12/2020	185	754.00	251

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN

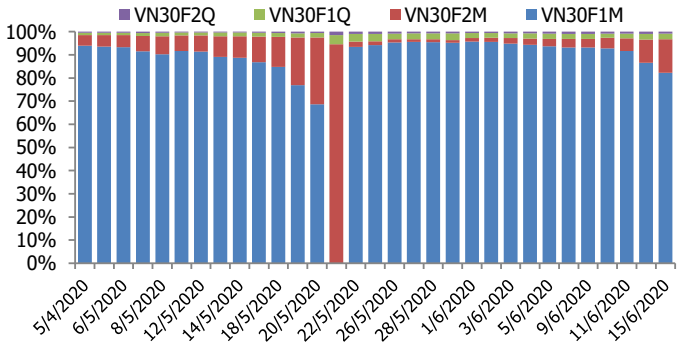

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường mở cửa phiên đầu tuần với áp lực bán tăng mạnh. Việc chỉ số Dow Jones Future mất hơn 900 điểm, cùng các chỉ số chứng khoán Châu Á đồng loạt giảm đã tác động tiêu cực tới tâm lý trong nước. Đà giảm của các Bluechips như BVH, MSN, GAS, FPT, VIC, VHM, VNM, VRE…cùng với các cổ phiếu ngân hàng BID, CTG, VCB, MBB, VPB…khiến các chỉ số lao dốc mạnh. Đóng cửa phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 31,05 điểm (3,6%) xuống 832,47 điểm, HNX-Index giảm 2,64% xuống 113,82 điểm. Thanh khoản tăng đột biến với GTGD lên tới 24.000 tỷ đồng. Nếu chỉ tính GDKL thì con số vẫn khá lớn, lên tới 7.500 tỷ đồng.
- Thị trường phiên giao dịch đầu tuần chứng kiến nhịp điều chỉnh sâu của cả 4 HĐTL, với các hợp đồng đóng cửa ghi nhận mức giảm từ 27,1 đến 31,3 điểm, trong khi VN30 cũng giảm 29,05 điểm. Do đó, basis của các HĐTL thay đổi không đáng kể so với phiên liền trước. Cụ thể hợp đồng kỳ hạn tháng 6 hiện thấp hơn 3,71 điểm so với chỉ số cơ sở VN30. Về cơ bản, sau khi xuất hiện cây nến Bearish Engulfing cuối tuần trước, xu hướng giảm chính thức được confirm trong phiên đầu tuần. Do đó, vị thế Short sẽ tiếp tục được cân nhắc khi giá hồi phục yếu ớt hoặc gãy luôn khu vực hỗ trợ mạnh 768-773 trong bối cảnh TTCK quốc tế có chuyển biến xấu hơn.
- Về mặt kỹ thuật, VN30-Index có phiên giảm mạnh với cây nến đỏ dài. Khối lượng trong phiên hôm nay tiếp tục ở mức cao trên trung bình 20 phiên, điều này cho thấy lực bán tiếp tục chi phối thị trường. Hiện tại, chỉ số đã rơi khỏi hỗ trợ tại vùng 785-800 điểm (vùng tích lũy tháng 05/2020), và đang nhận được hỗ trợ tại vùng 775-780 điểm (hội tụ Fibonacci Retracement 50%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày	Xu hướng giảm đã được xác nhận sau phiên giảm mạnh hôm nay. Vị thế Short sẽ tiếp tục được cân nhắc khi giá hồi phục yếu ớt hoặc gãy luôn khu vực hỗ trợ mạnh 768-773 trong bối cảnh thị trường chứng khoán quốc tế có chuyển biến xấu hơn. Hoạt động Long quan sát những sự tích lũy quanh các vùng hỗ trợ 768 - 773 điểm.
Chiến lược giao dịch ngắn hạn	Các vị thế Short tiếp tục nắm giữ, Stoploss nếu chỉ số vượt 783 điểm.
Chiến lược giao dịch spread	Hạn chế giao dịch chênh lệch giá các hợp đồng tương lai, khi chênh lệch giá các hợp đồng còn lại chưa tạo cơ hội mở vị thế rõ ràng

#VALUE!

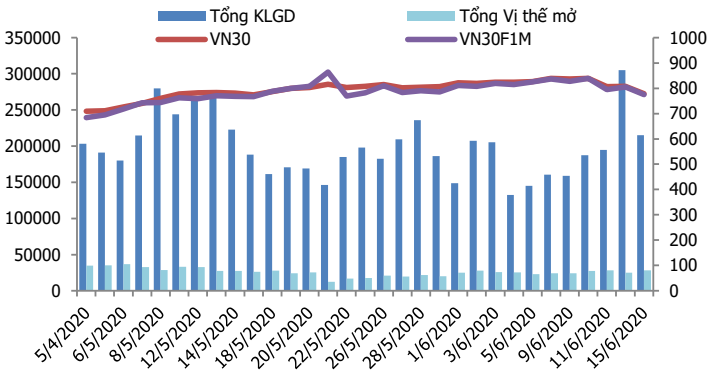

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2006	775.0	-3.73	208,388	-30.7	23,131	6.8
VN30F2007	763.0	-3.94	5,101	51.1	4,056	62.3
VN30F2009	754.5	-3.52	323	-26.3	690	16.4
VN30F2012	754.0	-3.47	1,241	195.5	251	-5.6
Tổng			215,053	-29.5	28,128	12.4

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M

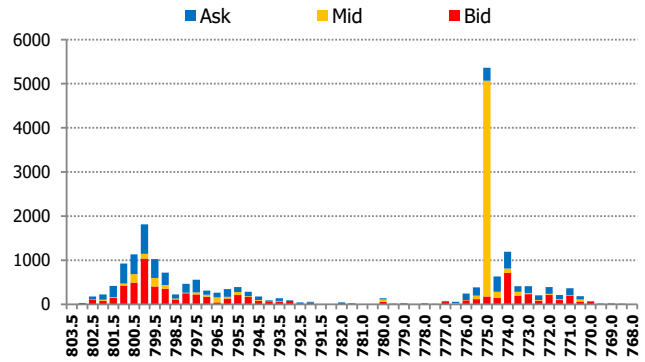

NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Thị trường phiên giao dịch đầu tuần chứng kiến nhịp điều chỉnh sâu của cả 4 hợp đồng tương lai, với các hợp đồng đóng cửa ghi nhận mức giảm từ 27,1 đến 31,3 điểm, trong khi VN30 cũng giảm 29,05 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng tương lai thay đổi không đáng kể so với phiên liền trước.
- Thanh khoản thị trường phái sinh giảm mạnh so với phiên cuối tuần trước với tổng giá trị giao dịch đạt 215.053 hợp đồng, giảm 29,52%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 6 với 208.388 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2006 là 779,08 điểm (cao hơn 4,08 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2007 là 782,57 điểm (+19,57 điểm), VN30F2009 là 790,48 điểm (+35,98 điểm) và VN30F2012 là 802,05 điểm (+48,05 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	SELL	SELL
Hỗ trợ	768-771	760-764	739-745
Kháng cự	780-783	788-792	796-800

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

#VALUE!

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-12	-10.70	-1.3	-9.8
VN30F1Q - VN30F1M	-20.5	-23.00	2.5	-20.02
VN30F1Q - VN30F2M	-8.5	-12.30	3.8	-10.22
VN30F2Q - VN30F1M	-21	-23.90	2.9	-20.7
VN30F2Q - VN30F2M	-9	-13.20	4.2	-10.9
VN30F2Q - VN30F1Q	-0.5	-0.90	0.4	-0.68

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN

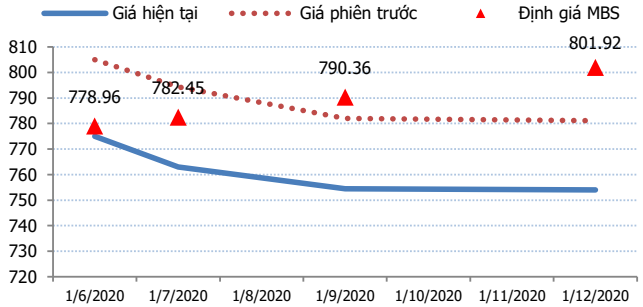

DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

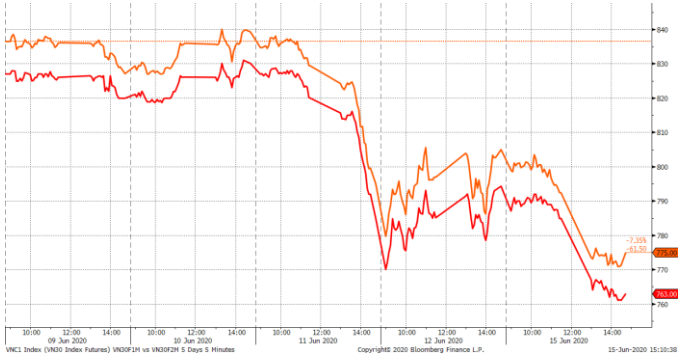

NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Thị trường phiên giao dịch đầu tuần chứng kiến nhịp điều chỉnh sâu của cả 4 hợp đồng tương lai, với các hợp đồng đóng cửa ghi nhận mức giảm từ 27,1 đến 31,3 điểm, trong khi VN30 cũng giảm 29,05 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng tương lai thay đổi không đáng kể so với phiên liền trước. Cụ thể hợp đồng kỳ hạn tháng 6 hiện thấp hơn 3,71 điểm so với chỉ số cơ sở VN30. Trong khi đó, basis hợp đồng VN30F2007 giảm nhẹ xuống -15,71 điểm.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng vào cuối phiên giao dịch hôm nay có sự dao động nhẹ, hiện nằm trong khoảng -21 điểm đến 0,5 điểm. Hiện tại, hợp đồng kỳ hạn tháng 6 chỉ còn 3 phiên giao dịch nữa sẽ đáo hạn, trong khi đó, chênh lệch giá hợp đồng kỳ hạn tháng 9 và tháng 7 đã tăng lên -8,5 điểm vào cuối phiên hôm nay. Trong bối cảnh chênh lệch giá các hợp đồng còn lại chưa tạo cơ hội mở vị thế rõ ràng, nhà đầu tư nên hạn chế giao dịch chênh lệch giá các hợp đồng tương lai.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

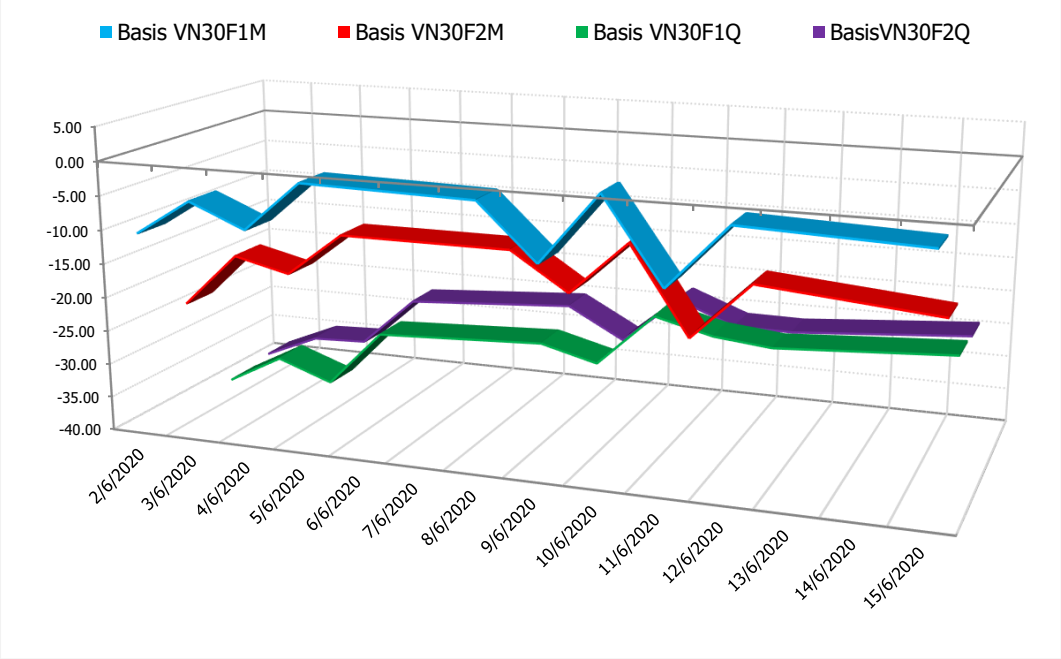

#VALUE!

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	832.47	778.71
Thay đổi	-31.05	-29.05
%Chg	-3.60	-3.60
YTD	-13.37	-11.42
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	2,902.91	2,287.88
P/E	13.77	11.13
P/B	1.86	1.77

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30

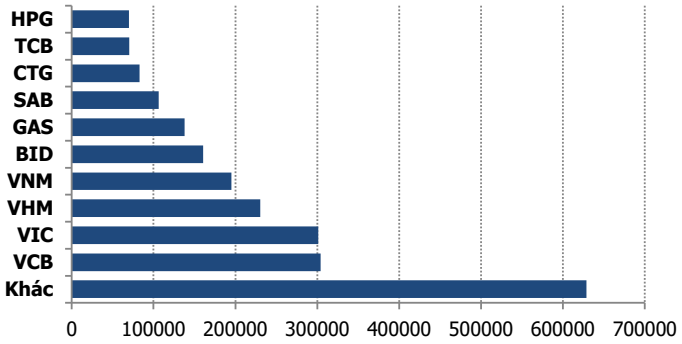

CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX

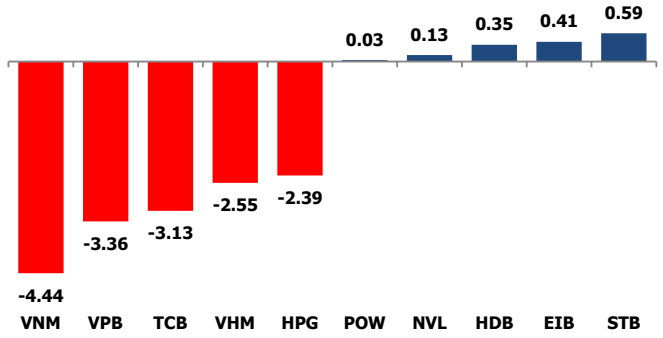

NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- VN30-Index lao dốc mạnh với cả rổ có 25 mã giảm, 5 mã tăng. CTD và SSI kịch sàn sau khi kết thúc phiên giao dịch hôm nay. VHM, VPB, BID giảm sâu trên 6%; SBT, VNM, TCB cùng có mức rơi trên 5%. Các mã còn lại cũng có mức giảm khá sâu trên 2% ngoại trừ ROS và REE có mức giảm ít hơn 1%.

  Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 29,05 điểm (-3,60%) xuống 778,71 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 05 mã tăng/25 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 366,14 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 19.090 tỷ đồng.

  Với giao dịch VHM, khối ngoại cũng có phiên mua ròng đột biến với giá trị gần 14.300 tỷ đồng trên toàn thị trường, riêng VHM được mua ròng 14.500 tỷ đồng.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

#VALUE!

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	832.47	(3.60)	13.77	(13.37)
Dow Jones	25,763.16	0.62	19.06	(9.72)
S&P500	3,066.59	0.83	21.38	(5.08)
Nikkei 225	22,138.71	2.82	25.92	(6.42)
Shanghai	2,890.03	(1.02)	14.75	(5.25)
DAX	11,911.35	(0.32)	23.43	(10.10)
Vàng	1,727.74	0.15		13.87
Dầu WTI	36.92	(0.54)		(39.53)

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai- 15/06/2020			
Trung Quốc- Sản lượng CN T5	3.90%	5.00%	4.40%
Thứ Ba- 16/06/2020			
Úc- Biên bản chính sách tiền tệ			
Nhật- Báo cáo CSTT BOJ			
Thứ Tư - 17/06/2020			
Mỹ- Dữ trữ dầu thô	5.720M	-1.738M	
Mỹ- Giấy phép xây dựng T5	1.066M	1.248M	
Thứ Năm- 18/06/2020			
Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	1.542K	1.277K	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Fed công bố biện pháp kích thích mới, Phố Wall đồng loạt hồi phục sau tuần tồi tệ nhất kể từ tháng 3. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones đóng cửa cao hơn 157,62 điểm, tương đương 0,6%, đóng cửa ở mức 25.763,16 điểm. S&P 500 tăng 0,8%, kết thúc ngày ở mức 3.066,59 điểm, trong khi Nasdaq Composite tăng 1,4% lên 9.726,02 điểm.

- Giá dầu quay đầu tăng hơn 2% khi sản lượng toàn cầu giảm. Giá dầu Brent tương lai tăng 99 cent, tương đương 2,6%, lên 39,72 USD/thùng. Giá dầu WTI tương lai tăng 86 cent, tương đương 2,4%, lên 37,12 USD/thùng.

- Giá vàng ngày 15/6 giảm hơn 1% do USD lên gần đỉnh hơn một tuần nhưng vẫn giữ được mốc 1.700 USD/ounce. Giá vàng giao ngay tại sàn New York giảm 6,9 USD xuống 1.723,6 USD/ounce. Giá vàng tương lai giảm 0,6% xuống 1.727,2 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VNM, VPB và TCB là những tác nhân chính khiến chỉ số VN30 lao dốc mạnh. Trong đó, riêng VNM lấy đi 4,4 điểm của chỉ số VN30.

DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VNM	Food Producers	10.64	112,000	-5.08	7.95%	237.319	-4.44	20.54	6.50
TCB	Banks	7.70	20,100	-4.96	5.24%	47.075	-3.13	6.73	1.09
VIC	Real Estate Investment & Services	7.19	89,000	-3.05	4.49%	71.772	-1.76	42.48	3.73
HPG	General Industrials	7.08	25,400	-4.15	4.54%	292.48	-2.39	9.19	1.41
VPB	Banks	6.20	21,600	-6.49	6.94%	129.049	-3.36	5.76	1.18
VCB	Banks	5.63	82,000	-4.21	4.89%	101.316	-1.93	16.91	3.58
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.86	46,000	-2.13	4.58%	56.109	-0.82	11.01	2.45
VJC	Travel & Leisure	4.81	109,000	-3.88	2.94%	69.525	-1.51	15.33	3.83
VHM	Real Estate Investment & Services	4.58	70,000	-6.67	8.14%	242.19	-2.55	8.95	3.66
MSN	Financial Services	4.44	56,400	-3.59	6.51%	147.481	-1.29	14.24	1.56
MBB	Banks	4.14	17,000	-3.68	5.03%	156.102	-1.23	5.00	0.98
MWG	Technology Hardware & Equipment	4.09	82,500	-4.07	4.76%	94.409	-1.35	9.37	2.79
STB	Banks	3.66	12,050	2.12	7.23%	381.83	0.59	9.07	0.79
EIB	Banks	3.20	18,200	1.68	3.37%	2.293	0.41	23.51	1.38
NVL	Real Estate Investment & Services	3.15	55,200	0.55	2.96%	84.472	0.13	15.40	2.37
HDB	Banks	3.11	27,300	1.49	8.11%	74.173	0.35	7.43	1.40
CTG	Banks	2.80	22,300	-4.29	6.33%	180.886	-0.98	8.88	1.06
SAB	Beverages	1.97	166,000	-3.49	5.74%	6.726	-0.56	24.71	6.18
VRE	General Retailers	1.81	25,000	-3.47	5.60%	53.029	-0.51	20.39	2.11
PNJ	General Retailers	1.73	57,200	-3.87	4.91%	48.362	-0.54	10.90	2.58
GAS	Oil & Gas Producers	1.16	72,100	-3.35	4.58%	40.52	-0.31	12.39	2.71
BID	Banks	1.08	39,900	-6.12	6.02%	61.267	-0.55	18.64	2.11
SSI	Financial Services	0.88	14,450	-6.77	7.61%	107.058	-0.50	11.84	0.94
POW	#N/A	0.83	10,500	0.48	4.31%	84.917	0.03	10.21	0.91
PLX	#N/A	0.79	44,000	-2.65	3.88%	28.331	-0.17	50.62	2.79
REE	Industrial Engineering	0.79	30,250	-1.79	1.98%	14.74	-0.11	6.08	0.93
SBT	Food Producers	0.65	14,700	-5.16	5.46%	35.23	-0.28	86.13	1.20
BVH	Financial Services	0.53	47,200	-2.28	7.50%	59.745	-0.10	36.13	1.82
CTD	Construction & Materials	0.36	62,800	-6.96	8.92%	24.797	-0.21	7.82	0.56
ROS	Construction & Materials	0.14	2,980	-1.00	8.62%	94.794	-0.01	11.04	0.28

##

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30		Đặc điểm sản phẩm
1	**Mã hợp đồng**		VN30F-yy-mm
2	**Tài sản cơ sở**		Chỉ số cổ phiếu VN30
3	**Hệ số nhân hợp đồng**		100.000 đồng
4	**Quy mô 01 hợp đồng**		100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	**Tháng đáo hạn**		-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	**Phương thức giao dịch**		- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	**Thời gian giao dịch**	**GD Khớp lệnh định kỳ** **GD khớp lệnh liên tục** **GD Thỏa thuận**	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 - 08h45 - 14h45
8	**Các loại lệnh giao dịch**		LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	**Nguyên tắc khớp lệnh**		Ưu tiên giá và thời gian.
10	**Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh**		01 hợp đồng
11	**Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh**		500 hợp đồng
12	**Đơn vị yết giá/ Bước giá**		0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	**Biên độ dao động**		+/- 7%
14	**Ngày giao dịch cuối cùng**		Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	**Ngày thanh toán cuối cùng**		Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	**Phương thức thanh toán**		Thanh toán bằng tiền
17	**Giá thanh toán hàng ngày**		Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	**Giá thanh toán cuối cùng**		Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	**Giá tham chiếu**		Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	**Mở tài khoản**		Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	**Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK**		NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	**Mức ký quỹ ban đầu**		Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	**Mức ký quỹ duy trì**		Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	**Ký quỹ bổ sung**		Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	**Thoát khỏi hợp đồng tham gia**		Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Webiste: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn